

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191 /2022/HS-ST.

Ngày: 07- 11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **P Đ C**, sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã MT, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi ở hiện tại: ấp 1, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Thành, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Thu - sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hoài Ân, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2022, đến ngày 21/4/2022 được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

2. **P V H**, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Lưu - sinh năm 1954 và bà Bùi Thị Mai- sinh năm 1953. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2022, đến ngày 21/3/2022 được tại ngoại điều tra. (bị cáo có mặt).

3. **Đ M T**, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: tổ a, ấp 1, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đường Lê, sinh năm 1941 và bà Vũ Thị Bảo, sinh năm 1948; có vợ tên Nguyễn

Thị Linh - sinh năm 1981 và có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2022, đến ngày 21/3/2022 được tại ngoại điều tra. (bị cáo có mặt).

4. **H X M**, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: Xóm MS, xã NM, huyện ND tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân Thủy, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Nghĩa, sinh năm 1953; có vợ tên Hồ Thị Hồng - sinh năm 1987 và có 02 con (lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 6 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2012 và nộp án phí HSST vào ngày 30/12/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2022, đến ngày 21/3/2022 được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

5. **H T H**, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã PH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình. Nơi ở hiện tại: 377 Đình Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Chuyên - sinh năm 1944 và bà Cao Thị Luyến – sinh năm 1952, có vợ tên Võ Thị Phương Thanh, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2022, đến ngày 21/3/2022 được tại ngoại điều tra. (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 12/03/2022, H T H, P V H, P Đ C, Đ M T và H X M nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền tại bãi xe Mai Thành, thuộc Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch. Hoán đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá. Hình thức bài liêng ba lá, sau khi nhà cái chia cho mỗi người 3 lá bài xong thì người chơi sẽ được tố với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và mỗi ván thì mỗi người không được tố quá 3 lần. Sau khi người chơi đặt cược và tố xong thì sẽ tiến hành so bài, ai cao nhất thì thắng và thắng được hết số tiền đặt cược theo quy ước Sáp (ba quân bài cùng chất, trong đó, A là lớn nhất và 2 là nhỏ nhất) là lớn nhất, sau đó đến Liêng (ba lá bài có thứ tự liên tiếp), Ảnh là ba lá bài J, Q, K; cuối cùng là tính điểm, 0 điểm là thấp nhất và 9 điểm là cao nhất. Người nào thắng ván trước sẽ là người làm cái cho ván sau. Hành vi cụ thể của từng người như sau:

- P Đ C mang theo 4.300.000 đồng để đánh bạc và thắng được 500.000 đồng. Khi bị bắt Công bị thu giữ 4.800.000 đồng tại chiếu bạc.

- H T H mang theo 900.000 đồng để đánh bạc và bị thua 300.000 đồng. Khi bị bắt, Hải bị thu giữ 600.000 đồng tại chiếu bạc.

- P V H mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, Hoán bỏ ra chiếu trước 1.000.000 đồng, quá trình đánh bạc Hoán thắng được 300.000 đồng. Khi bị bắt, Hoán

bị thu giữ trên chiếu 1.300.000 đồng và trong ví 1.000.000 đồng.

- Đ M T mang theo 1.800.000 đồng. Tiền sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tiền thua 300.000 đồng. Khi bị bắt, Tiền bị thu giữ trên chiếu 500.000 đồng và trong ví 1.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

- H X M mang theo 12.650.000 đồng. Mạnh sử dụng 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc, Mạnh thua 200.000 đồng. Khi bị bắt, Mạnh bị thu giữ trên chiếu 1.300.000 đồng và thu giữ trong ví 11.150.000 đồng (không sử dụng đánh bạc).

Tất cả đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 9.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc gồm: 8.500.000 đồng thu trên chiếu bạc (Công 4.800.000 đồng; Mạnh 1.300.000 đồng; Hải 600.000 đồng; Hoán 1.300.000 đồng, Tiền 500.000 đồng) và 1.000.000 đồng thu trên người của P V H.

- 11.350.000 đồng thu trên người của H X M không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả cho Mạnh.

- 1.000.000 đồng thu trên người của Đ M T không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả cho Tiền.

* Tại bản cáo trạng số 170/CT.VKS-NT ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt H X M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo P Đ C từ 25 đến 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P V H từ 20 đến 25 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Đ M T từ 20 đến 25 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo H T H từ 20 đến 25 triệu đồng.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 15 giờ ngày 12/3/2022, tại bãi xe Mai Thành thuộc khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch H T H, P V H, P Đ C, Đ M T và H X M đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức bài liêng với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H T H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H X M có nhân thân xấu

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của từng bị cáo: Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều tích cực tham gia đánh bạc nên căn cứ vào số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo P Đ C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo P V H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Đ M T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo H X M thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng (có cha ruột được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì), hiện đang nuôi con nhỏ, là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng.

Bị cáo H T H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải thuộc, gia đình có công với cách mạng (có cha được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba), có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy tổng số tiền mà các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H T H dùng để đánh bạc không lớn, trong thời gian tại ngoại cũng không có vi phạm gì thể hiện tự cải tạo bản thân tốt, thời gian các bị cáo bị tạm giữ tạm giam cũng đủ tính răn đe, giáo dục do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết xét xử tù giam đối các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền là đủ nghiêm, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo H X M tuy có nhân thân xấu nhưng hành vi phạm tội trước đây của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này số tiền bị cáo bỏ ra đánh bạc không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian tại ngoại bị cáo cũng không vi phạm gì, thể hiện việc cải tạo bản thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có công với cách mạng, hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, thời gian tạm giữ đối với bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục. Nghĩ nên không cần tiếp tục tạm giam bị cáo mà xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo điều 65 BLHS là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc gồm: 8.500.000 đồng để trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu trên người của P V H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

[5]. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo H X M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H X M cho UBND Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35 điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **P Đ C** số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **P V H** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Đ M T** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **H T H** số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc gồm: 8.500.000 đồng để trên chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu trên người của P V H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 và Biên lai thu tiền số 0001933 ngày 14/10/2022).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P Đ C, P V H, Đ M T, H X M, H T H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

